

QUY ĐỊNH
về chế độ khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.
- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/06/2022.
- Căn cứ Hướng dẫn 56-HD/VPTW, ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên;
- Căn cứ Quy chế số 10-QC/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chế độ khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định đối tượng, tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng và thẩm quyền quyết định khen thưởng của tổ chức đảng; quy định chi tiết về quy trình, hồ sơ khen thưởng và kinh phí khen thưởng, quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng.

Điều 2. Nguyên tắc khen thưởng: Công tác thi đua, khen thưởng phải kịp thời, bảo đảm công khai, dân chủ và đảm bảo quy trình và hồ sơ thủ tục khen thưởng; thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể, đạt được ở mức nào thì khen thưởng ở mức đó.

Điều 3. Các cấp ủy đảng có thẩm quyền xét khen thưởng theo định kỳ hằng năm, 5 năm đối với tổ chức đảng, đảng viên; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng, đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc và khen thưởng chuyên đề trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Chương II **KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG**

Điều 4. Tổ chức đảng có thành tích được khen thưởng

- Tổ đảng trực thuộc chi bộ; chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở; tổ chức cơ sở (viết tắt là TCCS) đảng; đảng bộ huyện và tương đương; các ban tham mưu và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

- Các cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu. Riêng đảng bộ cấp trên cơ sở, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét khen thưởng đối với những đảng bộ được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Điều 5. Thẩm quyền xét khen thưởng theo định kỳ

1. Xét khen thưởng cho tổ đảng trực thuộc chi bộ; chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở.

- Chi bộ biểu dương tổ đảng trực thuộc có thành tích trong năm.

- Đảng ủy bộ phận biểu dương chi bộ trong đảng bộ bộ phận có thành tích trong năm.

- Đảng ủy cơ sở xét, quyết định công nhận chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và tặng giấy khen cho những chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

- Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho những chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen cho những chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

2. Xét khen thưởng cho tổ chức cơ sở đảng.

- Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét quyết định công nhận TCCS đảng đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và tặng giấy khen cho TCCS đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho TCCS đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

Tiêu chuẩn TCCS đảng đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" thực hiện theo các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Số TCCS đảng đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ; số TCCS đảng đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu không vượt quá 50% tổng số TCCS đảng đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

3. Xét khen thưởng đảng bộ huyện và tương đương.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, quyết định công nhận và tặng bằng khen cho đảng bộ huyện và tương đương, TCCS đảng trực thuộc Tỉnh ủy được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho đảng bộ huyện và tương đương “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, TCCS đảng trực thuộc Tỉnh ủy đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần.

Tiêu chuẩn đảng bộ huyện và tương đương, TCCS đảng đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thực hiện theo các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Xét khen thưởng các ban đảng tham mưu và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy xét tặng giấy khen cho các ban đảng tham mưu và văn phòng cấp ủy thuộc huyện ủy và tương đương đạt tiêu chuẩn đơn vị “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm theo tiêu chuẩn quy định thuộc lĩnh vực quản lý của từng ban và Văn phòng Tỉnh ủy.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

+ Xét tặng bằng khen cho các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đạt tiêu chuẩn đơn vị “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hằng năm.

+ Xét tặng cờ cho các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

Tiêu chuẩn đơn vị Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Hoàn thành 100% chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, được cấp trên trực tiếp quản lý đánh giá xếp loại xuất sắc; tổ chức đảng được công nhận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và các đoàn thể trong đơn vị được cấp trên xếp loại cao nhất theo quy định của đoàn thể đó.

Điều 6. Thủ tục, số lượng và hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen tổ chức đảng theo định kỳ hằng năm

Đầu năm các đơn vị phải có báo cáo đăng ký thi đua gửi về Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Cuối năm trên cơ sở tự chấm điểm xếp loại nếu đủ tiêu chuẩn thì đề nghị cấp ủy có thẩm quyền (quy định tại Chương II, Điều 5 Quy định này) xét công nhận các danh hiệu thi đua và khen thưởng. Những đơn vị không đăng ký thi đua từ đầu năm sẽ không được xem xét khen thưởng trong năm đó.

1. Đối với chi bộ hoặc đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Số lượng chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng ủy cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền của mỗi đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen cụ thể như sau:

- Đảng bộ có trên 500 chi bộ, đảng bộ bộ phận: Chọn tối đa 10 chi bộ hoặc đảng bộ bộ phận đề nghị khen.

- Đảng bộ có từ 300 đến dưới 500 chi bộ, đảng bộ bộ phận: Chọn tối đa 7 chi bộ hoặc đảng bộ bộ phận đề nghị khen.

- Đảng bộ có dưới 300 chi bộ, đảng bộ bộ phận: Chọn tối đa 5 chi bộ hoặc đảng bộ bộ phận đề nghị khen.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Bản tóm tắt thành tích trong 5 năm; biên bản đề nghị của chi bộ hoặc đảng bộ bộ phận; quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu của 5 năm liền; trích biên bản đề nghị khen thưởng của cấp ủy cơ sở; tờ trình đề nghị khen thưởng của ban thường vụ huyện ủy và tương đương.

2. Đối với tổ chức cơ sở đảng.

Số lượng TCCS đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu của mỗi đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen, cụ thể như sau:

- Đảng bộ có trên 100 TCCS đảng, chọn tối đa 10 TCCS đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền đề nghị tặng bằng khen và tặng cờ (trong đó chọn tối đa 3 đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc tặng cờ).

- Đảng bộ có trên 50 đến 100 TCCS đảng, chọn tối đa 7 TCCS đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền đề nghị tặng bằng khen và tặng cờ (trong đó chọn tối đa 2 đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc tặng cờ).

- Đảng bộ có từ 50 TCCS đảng trở xuống, chọn tối đa 4 TCCS đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền đề nghị tặng bằng khen và tặng cờ (trong đó chọn tối đa 1 đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc tặng cờ).

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Bản tóm tắt thành tích trong 5 năm; quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong 5 năm liền; biên bản đề nghị khen thưởng của cấp ủy cơ sở; tờ trình đề nghị của ban thường vụ huyện ủy và tương đương.

3. Đối với đảng bộ huyện và tương đương.

- Trên cơ sở các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm, các đảng bộ huyện và tương đương tự chấm điểm xếp loại cuối năm, nếu đủ tiêu chuẩn thì đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy công nhận đơn vị "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" và đề nghị tặng bằng khen.

- Vào năm cuối của nhiệm kỳ, các đảng bộ huyện và tương đương nếu đủ tiêu chuẩn thì đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng bằng khen cho đơn vị đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền, tặng cờ cho đơn vị đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền tiêu biểu.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Bản tóm tắt thành tích của đảng bộ trong năm, 5 năm; văn bản đề nghị của ban thường vụ, kèm theo biên bản kiểm phiếu biểu quyết của ban chấp hành, ban thường vụ.

Đối với TCCS đảng trực thuộc Tỉnh ủy cũng thực hiện như trên.

4. Đối với các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

Hàng năm các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào tiêu chuẩn, kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, nếu đủ tiêu chuẩn thì đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xét tặng bằng khen đơn vị "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm hoặc tặng cờ đơn vị đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Bản tóm tắt thành tích; quyết định công nhận tổ chức đảng và các đoàn thể trong đơn vị đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" của tổ chức cấp trên trực tiếp quản lý; văn bản đề nghị của tập thể lãnh đạo, kèm theo biên bản kiểm phiếu của cán bộ cốt cán của đơn vị.

Điều 7. Khen thưởng không theo định kỳ

Ngoài việc xét khen thưởng theo định kỳ nêu trên, các cấp ủy đảng theo thẩm quyền thực hiện xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đột xuất cho những tổ chức đảng, đơn vị cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt về từng lĩnh vực bằng các hình thức khen thưởng thích hợp.

Riêng khen thưởng tổng kết chỉ thị, nghị quyết,... thực hiện theo Điều 12 của Quy định này.

Chương III KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI ĐẢNG VIÊN

Điều 8. Thẩm quyền xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ hằng năm

- Cấp ủy cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

Tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thực hiện theo Quy định hiện hành. Số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số đảng viên được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng.

Số đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu không quá 50% tổng số đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm”.

- Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, có thành tích xuất sắc.

Điều 9. Số lượng và hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen theo định kỳ

Các đảng bộ huyện và tương đương, các TCCS đảng trực thuộc Tỉnh ủy hằng năm bình chọn trong số đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền để đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét khen thưởng, cụ thể như sau:

1. Về số lượng.

- Đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên: Chọn tối đa 3 đảng viên.

- Đảng bộ có từ 1.000 đến 2.000 đảng viên: Chọn tối đa 5 đảng viên.

- Đảng bộ có từ 2.000 đến 5.000 đảng viên: Chọn tối đa 7 đảng viên.
- Đảng bộ có từ 5.000 đến 10.000 đảng viên: Chọn tối đa 10 đảng viên.
- Đảng bộ có từ 10.000 đến 15.000 đảng viên: Chọn tối đa 13 đảng viên.
- Đảng bộ có trên 15.000 đảng viên: Chọn tối đa 15 đảng viên.
- Những đơn vị có nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý có thể đề xuất số lượng khen thưởng cao hơn nhưng không vượt quá 25% số lượng tối đa cho phép ở trên.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm:

Bản thành tích tóm tắt của cá nhân 5 năm liền; các quyết định công nhận đảng viên xuất sắc trong 5 năm liền; biên bản đề nghị khen thưởng của chi bộ và cấp ủy cơ sở; đề nghị của ban thường vụ huyện ủy và tương đương, các biên bản đề nghị khen thưởng phải ghi rõ số lượng biểu quyết đồng ý và không đồng ý.

Điều 10. Khen thưởng không theo định kỳ

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên thực hiện xét, khen thưởng kịp thời đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục thể thao, quốc phòng, an ninh... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua...

- Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

Riêng khen thưởng tổng kết chỉ thị, nghị quyết,... thực hiện theo Điều 12 của Quy định này.

Điều 11. Khen thưởng bí thư cấp ủy cơ sở giỏi

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xét, tặng bằng khen cho bí thư cấp ủy cơ sở giỏi.

1. Đối tượng.

Bí thư đảng ủy cơ sở, bí thư chi bộ cơ sở. Riêng đảng bộ quân sự cấp huyện thì khen đồng chí phó bí thư đảng ủy.

2. Tiêu chuẩn.

- Hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, đạt tiêu chuẩn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền, trong đó có năm được ban thường vụ huyện ủy tặng giấy khen.

- Tổ chức cơ sở đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, trong đó có năm được ban thường vụ huyện ủy tặng giấy khen, có thành tích xuất sắc được đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen hoặc tặng cờ.

3. Quy trình, thủ tục, thời gian xét khen thưởng.

a) Tổ chức cơ sở đảng

- Ban thường vụ họp để có định hướng cụ thể (nơi không có ban thường vụ thì bí thư, phó bí thư chuẩn bị).

- Lấy ý kiến trong cán bộ cốt cán: Chủ tịch, phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, trưởng, phó các đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng các đơn vị trực thuộc nếu có (phải đạt từ 2/3 số phiếu đồng ý trở lên so với số cán bộ triệu tập).

- Cấp ủy cơ sở họp, lấy ý kiến bằng phiếu kín (phải đạt từ 2/3 số phiếu đồng ý trở lên so với số cán bộ triệu tập).

- Cấp ủy cơ sở làm văn bản đề nghị lên cấp ủy cấp trên cơ sở.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Bản thành tích cá nhân; các quyết định công nhận đảng viên xuất sắc, giấy khen; biên bản kiểm phiếu; tờ trình đề nghị khen thưởng của cấp ủy cơ sở; văn bản đánh giá, xếp loại hằng năm của cấp ủy cơ sở đối với đảng viên; bản nhận xét của cấp ủy nơi cơ trú.

b) Đảng bộ cấp trên cơ sở

- Ban thường vụ họp: Rà soát hồ sơ đề nghị khen của cơ sở, tổng hợp danh sách đề nghị khen thưởng bí thư cơ sở đảng giới.

- Lấy ý kiến của ban chấp hành đảng bộ:

- + Ban thường vụ cấp ủy nêu rõ lý do, thành tích của người dự kiến khen thưởng; đồng thời, báo cáo rõ những trường hợp cơ sở trình lên nhưng qua rà soát không đạt tiêu chuẩn.

- + Lấy ý kiến (bằng phiếu kín) đề nghị của ban chấp hành (phải đạt tối thiểu 2/3 số phiếu đồng tình so với số triệu tập).

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở họp xét, lập hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

c) Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Tổng hợp hồ sơ đề nghị của các cấp ủy đảng trực thuộc Tỉnh ủy.
- Thẩm định, thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp xét và quyết định.

4. Số lượng.

- Đảng bộ có trên 100 TCCS đảng, mỗi năm đề nghị tối đa 5 đồng chí.
- Đảng bộ có trên 50 đến 100 TCCS đảng, mỗi năm đề nghị tối đa 3 đồng chí.
- Đảng bộ có từ 50 TCCS đảng trở xuống, mỗi năm đề nghị 1 đồng chí.

Điều 12. Khen thưởng nhân dịp tổng kết chỉ thị, nghị quyết

1. Đối tượng và phạm vi khen thưởng.

- Đối tượng:

- + Tổ chức đảng, cấp ủy các cấp.
- + Các cơ quan chỉ đạo, tham mưu, giúp việc cho cấp ủy đảng các cấp.
- + Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội các cấp.
- + Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy các cấp.
- + Cán bộ, đảng viên.

- Phạm vi khen thưởng:

Chỉ khen thưởng khi tổng kết việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết,... Khen thưởng đối với một số trường hợp đặc biệt khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

2. Tiêu chuẩn.

Căn cứ nội dung tổng kết để xây dựng tiêu chuẩn cụ thể đối với từng hình thức khen thưởng, trong đó tối thiểu phải có các tiêu chí:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao gắn với thực hiện chỉ thị, nghị quyết.

- Trong cả quá trình thực hiện chỉ thị, nghị quyết:

- + Tập thể, cơ quan, đơn vị phải đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với khen thưởng tập thể).

+ Phân loại cán bộ, đảng viên phải đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên (đối với khen thưởng cá nhân).

3. Số lượng.

Tùy tình hình cụ thể đề đề xuất số lượng tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng nhưng bảo đảm số lượng khen thưởng không quá 10 tập thể, không quá 10 cá nhân đối với mỗi chuyên đề. Trường hợp đặc biệt, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

4. Quy trình, thủ tục xét khen thưởng.

- Thông qua kế hoạch: Khi có chủ trương tổng kết chỉ thị, nghị quyết..., đơn vị được phân công chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch (trong đó nếu có khen thưởng cần trao đổi, thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về đối tượng, số lượng dự kiến khen thưởng) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua.

- Sau khi kế hoạch được thông qua, đơn vị được giao chủ trì có văn bản hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện quy trình đề xuất khen thưởng, trong đó phải định hướng về số lượng, tiêu chuẩn, yêu cầu, thời gian cụ thể.

- Các đơn vị có tập thể, cá nhân đề xuất khen thưởng phải xem xét, đề xuất đúng đối tượng; thẩm định, thông qua tập thể đề đề xuất lên cấp trên (biểu quyết đạt tối thiểu 2/3 số phiếu đồng ý so với phiếu phát ra).

- Đơn vị được phân công chủ trì tổng hợp, phối hợp với các đơn vị liên quan để thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: Bản thành tích cá nhân hoặc tập thể; biên bản kiểm phiếu; văn bản về đánh giá, xếp loại hàng năm của cấp trên đối với tập thể, đảng viên; tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị; Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chương IV

KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 13. Mức tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo định kỳ và khen thưởng đột xuất

1. Cách tính tiền thưởng.

- Tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng được tính trên mức tiền lương cơ sở (viết tắt là MTLCS) do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận các danh hiệu thi đua hoặc quyết định khen thưởng.

- Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức tiền lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Mức thưởng của cấp ủy cơ sở.

- Đảng viên được cấp ủy cơ sở công nhận đảng viên "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm; đồng thời có thể được xét tặng giấy khen đảng viên "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong số đảng viên "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" kèm theo số tiền là 0,3 lần MTLCS.

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc không theo định kỳ được kèm theo tiền thưởng là 0,3 lần MTLCS.

- Tổ chức đảng, được cấp ủy cơ sở tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm hoặc có thành tích xuất sắc (không theo định kỳ) khen thưởng được kèm theo tiền thưởng là 0,6 lần MTLCS.

3. Mức khen thưởng của ban thường vụ huyện ủy và tương đương.

- Đảng viên được ban thường vụ huyện ủy và tương đương tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền kèm theo tiền thưởng là 1,0 lần MTLCS.

- Chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở được ban thường vụ huyện ủy và tương đương tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền kèm theo tiền thưởng là 1,5 lần MTLCS.

- TCCS đảng (đảng bộ, chi bộ cơ sở) được ban thường vụ huyện ủy và tương đương tặng giấy khen do “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm hoặc TCCS đảng có thành tích đặc biệt xuất sắc không theo định kỳ được khen thưởng kèm theo tiền thưởng là 2,0 lần MTLCS.

- Các tổ chức có thành tích đặc biệt xuất sắc được khen thưởng đột xuất hoặc khi tổng kết chỉ thị, nghị quyết,... của Đảng được ban thường vụ huyện ủy tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng như sau: Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở là 1,5 lần MTLCS; TCCS đảng (đảng bộ, chi bộ cơ sở) là 2,0 lần MTLCS.

- Các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc được khen thưởng đột xuất hoặc khi tổng kết chỉ thị, nghị quyết,... của Đảng được ban thường vụ huyện ủy tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng là 1,0 lần MTLCS.

4. Mức khen thưởng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

a) Đối với cá nhân

- Đảng viên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen đảng viên "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền; đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc được khen thưởng đột xuất hoặc khi tổng kết chỉ thị, nghị quyết,... của Đảng kèm theo tiền thưởng là 1,5 lần MTLCS.

- Đảng viên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen "Bí thư cấp uỷ cơ sở giỏi" kèm theo tiền thưởng là 6,0 lần MTLCS (đối với bí thư đảng uỷ xã, phường, thị trấn), mức thưởng là 4,0 lần MTLCS (đối với bí thư cấp uỷ cơ sở khác).

b) Đối với tập thể

- Chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền kèm theo tiền thưởng là 2,0 lần MTLCS.

- TCCS đảng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền kèm theo tiền thưởng là 5,0 lần MTLCS; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ TCCS đảng đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền kèm theo tiền thưởng là 8,0 lần MTLCS.

- Đảng bộ huyện và tương đương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy công nhận đảng bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm được tặng bằng khen và mức tiền thưởng là 5,0 lần MTLCS.

- Đảng bộ huyện và tương đương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen có thành tích "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền trong nhiệm kỳ 5 năm kèm theo tiền thưởng là 10,0 lần MTLCS.

- Đảng bộ huyện và tương đương được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền tiêu biểu trong nhiệm kỳ 5 năm kèm theo tiền thưởng là 15,0 lần MTLCS.

(đối với đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy, mức khen thưởng tương ứng là bằng 1/2 lần so với mức thưởng của đảng bộ cấp huyện).

- Các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen hằng năm đạt

tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" kèm theo tiền thưởng là 3,0 lần MTLCS.

- Các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng cờ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền kèm theo tiền thưởng là 10,0 lần MTLCS.

- Các tổ chức có thành tích đặc biệt xuất sắc được khen thưởng đột xuất hoặc khi tổng kết chỉ thị, nghị quyết,... của Đảng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng bằng khen kèm theo tiền thưởng như sau:

Chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở là 2 lần MTLCS; cấp ủy cơ sở, MTTQ, các đoàn thể cấp huyện và tương đương là 3,0 lần MTLCS; các ban, MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy là 4,0 lần MTLCS; đảng bộ huyện và tương đương 5,0 lần MTLCS.

5. Mức khen thưởng của các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.

Các ban tham mưu của huyện ủy và tương đương được các ban, Văn phòng Tỉnh ủy và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy tặng giấy khen đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm, kèm theo tiền thưởng là 0,6 lần MTLCS.

Điều 14. Nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng

1. Kinh phí chi khen thưởng đối với các tổ chức đảng, đảng viên theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Hằng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy căn cứ nguồn kinh phí chi khen thưởng từ ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí dự trữ của Tỉnh ủy, thực hiện xây dựng dự toán kinh phí chi khen thưởng, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt theo quy định.

2. Kinh phí chi khen thưởng đối với các tổ chức đảng, đảng viên theo quyết định khen thưởng của ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy: Hằng năm văn phòng các huyện, thị, thành ủy lập dự toán kinh phí khen thưởng chung trong dự toán kinh phí hoạt động của cấp ủy, trình ban thường vụ huyện, thị, thành ủy phê duyệt theo quy định.

3. Kinh phí chi khen thưởng đối với các tổ chức đảng, đảng viên theo quyết định khen thưởng của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh: Hằng năm Đảng ủy Khối doanh nghiệp,

Đảng ủy Khôi các cơ quan tỉnh lập dự toán kinh phí khen thưởng chung trong dự toán kinh phí hoạt động của đơn vị, gửi Văn phòng Tỉnh ủy thẩm định, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt theo quy định.

4. Kinh phí khen thưởng đối với các tổ chức đảng, đảng viên theo Quyết định khen thưởng của Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, do Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh lập dự toán và quyết toán theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Quy định về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở đảng”.

5. Kinh phí khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quyết định khen thưởng của các TCCS đảng, do các cấp ủy đảng lập dự toán gửi đơn vị chính quyền cùng cấp để tổng hợp chung trong dự toán kinh phí của đơn vị theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Quy định về chế độ chi hoạt động công tác Đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở đảng” và Hướng dẫn số 21-HD/VPTW, ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương về hướng dẫn thực hiện một số điểm tại Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên

- Hằng năm gắn với tổng kết năm, tổ chức đảng và đảng viên tự đánh giá nếu xét thấy đủ tiêu chuẩn theo quy định thì đề nghị cấp ủy có thẩm quyền khen thưởng.

- Cấp ủy cấp trên cơ sở chỉ đạo làm các quy trình, lập hồ sơ đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo quy định tại Chương II và III của Quy định này.

Hồ sơ gửi về Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 15/12** hằng năm; đơn vị nộp chậm hồ sơ sẽ không được xét khen thưởng.

Các đơn vị đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng khi tổng kết chỉ thị, nghị quyết,... lập hồ sơ gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước khi tổng kết ít nhất 15 ngày**.

Những đơn vị, doanh nghiệp có điều kiện, có thể áp dụng mức thưởng cao hơn các mức thưởng nêu trên cho một số đối tượng được khen thưởng, do đơn vị quyết định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng của Tỉnh ủy, chủ trì phối với các ban đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đảng bộ huyện và tương đương gửi đến, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 2384-QĐi/TU, ngày 30/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên. Quy định được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban, UBKT, VPTU,
- Ban Tổ chức TU (5 bản),
- Chánh, Phó chánh VPTU,
- Phòng Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Văn Thông